

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 15 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Tiến.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Huỳnh Minh Kha

2/ Ông Đồng Quang Dũng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Quyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Văn Tạo- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 02/3/2018 đối với:

Bị cáo: Phan Văn N; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; sinh năm 1984; Nơi sinh: Gò Quao, Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 3/12.

Họ và tên cha: Phan Văn B, sinh năm 1953; Họ và tên mẹ: Hồ Thị Thu H, sinh năm 1954; Anh, chị, em ruột: 07 người ; Vợ: Trần Thị Bé S, sinh năm 1984. Con: 01 người (SN: 2005);

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 25/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa

Bị hại: Lê Phước T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Chánh T1, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông Phan Văn B, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng

1/ Bà Võ Thị M, sinh năm 1988 (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Bằng L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã V8, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã V8, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

4/ Ông Vũ Minh Đ1, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 13/6/2017, anh Lê Phước T điều khiển xe mô tô Future FI, nhãn hiệu Honda màu đỏ-đen, BKS: 95B1-217.15 (xe do anh T đứng tên chủ sở hữu) chở Phan Văn N đến nhà cháu của anh T là Võ Thị Mệnh (ĐKTT: ấp 2, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang) ngủ nhờ để sáng đi đám cưới ở Đồng Tháp.

Đến khoảng 04 giờ ngày 14/6/2017, anh T điều khiển xe mô tô BKS: 95B1-217.15 chở N đến quán của ông Nguyễn Văn Đồng (ấp 3, xã Vĩnh Thuận Tây) để uống nước. Khoảng 15 phút sau có anh Nguyễn Bằng Lăng (ĐKTT: ấp 2, xã Vĩnh Thuận Tây) là chồng của Võ Thị Mệnh đến và ngồi uống nước cùng bàn với anh T và N. Khi uống nước N nói “có mấy người bạn rủ đi casino ở Campuchia chơi nên không đi đám được” và kêu T đi. Lúc này, anh Lăng đi về nhà chuẩn bị đi đám nên anh T nhờ N chạy xe mô tô BKS: 95B1-217.15 về nhà anh T dùm thì N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe chạy thẳng về đầu lộ Vĩnh Tuy và đến phà Cầu Đỏ thuộc xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang để lấy

tiền nhưng không có. Lúc này do không có tiền tiêu xài cá nhân nên N nảy sinh ý định cầm xe mô tô của anh T. N nhờ anh Vũ Minh Đông (ĐKTT: ấp Tân Đới, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang) cùng N đến Cửa hàng vật tư nông nghiệp T1 Thành gặp anh Nguyễn Chánh T1 là chủ cửa hàng để cầm xe mô tô Future FI, nhãn hiệu Honda màu đỏ-đen, BKS: 95B1-217.15. Khi anh T1 hỏi “xe của ai, có giấy tờ gì không” thì N trả lời “xe không có giấy tờ, xe của ba N mượn cầm vài ngày chuộc lại”. T1 đồng ý cầm với số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, N tiêu xài hết số tiền trên và không có tiền chuộc lại xe trả cho anh T nên vào ngày 15/6/2017 anh T đến Công an xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy trình báo sự việc.

Quá trình xác minh vụ việc đến giai đoạn khởi tố vụ án, bị cáo N đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Thủy ra Quyết định truy nã số 06 ngày 22/9/2017 đối với bị cáo Phan Văn N, đến ngày 22/12/2017 bị cáo N bị bắt tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Kết luận giám định số 21/KL-HĐ.ĐGTS ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã kết luận: xe mô tô Future FI, nhãn hiệu Honda màu đỏ-đen, BKS: 95B1-217.15 tại thời điểm và nơi tài sản bị xâm phạm có tổng giá trị là 25.600.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Chánh T1 khi nhận cầm chiếc xe mô tô Future FI, nhãn hiệu Honda màu đỏ-đen, BKS: 95B1-217.15 thì ông T1 không biết đây là tài sản do N phạm tội mà có nên không có cơ sở chứng minh T1 phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Riêng hành vi cầm cố tài sản không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của T1 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Thủy đã thông báo cho Công an huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Vũ Minh Đông có hành vi dẫn N đi cầm xe nhưng Đông không biết là tài sản do N phạm tội mà có cũng như không được chia tiền hay hưởng lợi nhuận gì từ việc dẫn N đi cầm xe nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đông.

* Vật chứng vụ án: 01 phương tiện xe mô tô Future FI, nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, BKS: 95B1-217.15 đã được trao trả cho chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Phan Văn B (cha ruột Phan Văn N) đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

- Bị hại Lê Phước T đã nhận lại phương tiện xe mô tô Future FI, nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, BKS: 95B1-217.15 nên không có yêu cầu gì thêm.

- Nguyễn Chánh T1 đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 13/QĐ.KSĐT ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Văn N về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn N với mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Lê Phước T vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Lê Phước T và giành quyền kháng cáo cho ông theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai có trong hồ sơ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định được: Vào ngày 14/6/2017 sau khi được anh Lê Phước T tin tưởng giao xe mô tô Future FI, nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, BKS: 95B1-217.15 nhờ Phan Văn N chạy về nhà T dùm thì bị cáo N đồng ý nhưng không chạy về nhà anh T mà điều khiển xe chạy thẳng về xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên N đã cầm chiếc xe mô tô của anh T cho ông Nguyễn Chánh T1 lấy số tiền 10.000.000 đồng và đã tiêu xài hết nên không có khả năng chuộc lại xe trả anh T, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Hành vi mà Phan Văn N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo N đã phạm vào Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, do khung hình phạt của Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nặng hơn so với Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo và Nghị quyết số 41/2017/QH14

ngày 20/6/2017 của Quốc hội xét xử bị cáo N theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố bị cáo Phan Văn N về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm bất ổn đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc làm sai trái của mình nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Với bản chất lười lao động, chỉ muốn có tiền trên mồ hôi công sức của người khác. Do vậy cần có hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Tuy nhiên khi lượng hình cũng có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp, am hiểu pháp luật có phần hạn chế; gia đình bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tiền bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm. Nếu sau này phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000 đồng.

[6] Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phan Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Công an huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Minh Kha – Đồng Quang Dũng

Nguyễn Đình Tiến